TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2023
"V/v *ly hôn, nuôi con chung giữa ông H, bà V*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Phạm Thị Loan

2.Bà Nguyễn Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, về tranh chấp ly hôn hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Ông Đinh Văn H sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn G, xã An V, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bà V, ông H có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Văn H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 13/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại An Lễ. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào đầu năm 2020, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, bà xin ly hôn ông H.

Về con chung: Bà và ông Đinh Văn H có 01 con chung là Đinh Văn G sinh ngày 25/12/2010, hiện đang ở với bà. Ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng. Hiện tại bà không có thai nghén gì.

Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2023, bị đơn ông Đinh Văn H trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác định thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn, thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như bà Nguyễn Thị V đã trình bày là đúng. Nay bà V có đơn xin ly hôn, ông xác nhận tình cảm vợ chồng giữa ông và bà V không còn, ông nhất trí ly hôn bà V.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung như bà V đã trình bày là đúng. Ly hôn, ông nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở Thôn H, xã L và thôn G, xã An V thấy: Bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn H là vợ chồng. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì cơ sở thôn không biết. Hiện tại, ông H không sinh sống tại gia đình bà V nữa nữa. Nay bà V có đơn xin ly hôn ông H chính quyền cơ sở đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà V, ông H có 01 con chung là Đinh Văn G sinh ngày 25/12/2010, hiện đang ở với bà V. Nếu Tòa án giải quyết cho bà V và ông H ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản: cơ sở các thôn biết không rõ về tài sản của ông H, bà V.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng nên VKS không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Đinh Văn H; Xử giao con chung Đinh Văn G sinh ngày 25/12/2010 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 9/2023, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Bà V phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cấp dưỡng cho con cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với với ông Đinh Văn H, do ông H là bị đơn cư trú thôn G, xã An V, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn H là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2020, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, bà xin ly hôn ông H. Ông H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà V không còn, ông nhất trí ly hôn bà V. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông H không có mặt, mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của ông bà thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho bà H được ly hôn ông V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn H có 01 con chung là Đinh Văn G sinh ngày 25/12/2010, hiện đang ở với bà V. Ly hôn, bà V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng, ông H cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con ông

V, bà H là chính đáng, cả hai bên đều có điều kiện nuôi con ngang nhau. Tuy nhiên, cháu G đang ở với bà V, lại có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với nguyện vọng của đương sự, đáp ứng được nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông Đinh Văn H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi lại có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cấp dưỡng cho con cho ông H là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn anh ông Đinh Văn H.

2.Về nuôi con chung: Xử giao con chung Đinh Văn G sinh ngày 25/12/2010 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng*), thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông H có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà V, ông H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai thu số 0005835 ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được thuyển thành tiền án phí. Miễn án phí cấp dưỡng nuôi con cho ông Đinh Văn H.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đinh Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;*
- *Nơi ĐKKH: UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên